

PHỤ LỤC: Phụ thu hãng vận chuyển (Carrier Imposed surcharge)
(Ban hành kèm theo công văn số/ Attached to Circular No. /TCTHK-KHPT ngày/dated)

I. TRẺ NHỎ DƯỚI 2 TUỔI - INFANTS:

Bản/Version: **2026-22**

Mức thu: USD 04/chặng, Ngoại trừ giữa Việt Nam và Nhật Bản, Hành trình khởi hành từ Nhật Bản: JPY 660/chặng

YQ Amount: USD 04/sector. Exception: For sectors between Vietnam and Japan, Japan: JPY660/sector

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC - FOR OTHER PASSENGERS:

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)		
No	Sectors	POS	Fares basis	inerary oritinating	YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before	
1	Giữa Việt Nam và Mỹ <i>Between Vietnam and United States of America</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	284	USD	18/03/2026	31/03/2026	
				Vietnam	375	USD	01/04/2026		
				Khác	279	USD	18/03/2026	24/03/2026	
				Others	315	USD	25/03/2026		
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	189	USD	18/03/2026	31/03/2026	
				Vietnam	250	USD	01/04/2026		
				Khác	210	USD	25/03/2026	23/04/2026	
				Others	250	USD	24/04/2026		
2	Giữa Việt Nam và Đức/Ý <i>Between Vietnam and Germany/Italy</i>	Đức/Ý <i>Germany/Italy</i> (Tour Operator)	Thương gia –EUT <i>Business -EUT</i>	Tất cả	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026	
				All	375	EUR	20/04/2026		
			Giá –EUT khác <i>Other -EUT</i>	Tất cả	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026	
				All	177	EUR	25/03/2026		
			Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
					Vietnam	425	USD	24/04/2026	
		Khác <i>Others</i>		Khác	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026	
				Others	375	EUR	20/04/2026		
		Giá khác <i>Others</i>		Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026	
				Vietnam	250	USD	01/04/2026		
			Khác	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026		
			Others	177	EUR	25/03/2026			
3	Giữa Việt Nam và Hà Lan <i>Between Vietnam and Netherlands</i>	Hà Lan <i>Netherlands</i> (Tour Operator)	Thương gia –EUT <i>Business -EUT</i>	Tất cả	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026	
				All	375	EUR	20/04/2026		
			Giá –EUT khác <i>Other -EUT</i>	Tất cả	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026	
				All	173	EUR	25/03/2026		
			Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
					Vietnam	425	USD	24/04/2026	
		Khác <i>Others</i>		Khác	255	EUR	25/03/2026	19/04/2026	
				Others	375	EUR	20/04/2026		
		Giá khác <i>Others</i>		Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026	
				Vietnam	250	USD	01/04/2026		
			Khác	150	EUR	18/03/2026	24/03/2026		
			Others	173	EUR	25/03/2026			
4	Giữa Việt Nam và Đan Mạch <i>Between Vietnam and Denmark</i>	Đan Mạch <i>Denmark</i> (Tour Operator)	Thương gia –EUT <i>Business -EUT</i>	Tất cả	1902	DKK	25/03/2026	19/04/2026	
				All	2802	DKK	20/04/2026		
			Giá –EUT khác <i>Other -EUT</i>	Tất cả	1115	DKK	18/03/2026	24/03/2026	
				All	1317	DKK	25/03/2026		
			Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	375	USD	01/04/2026	23/04/2026
					Vietnam	425	USD	24/04/2026	
		Khác <i>Others</i>		Khác	1902	DKK	25/03/2026	19/04/2026	
				Others	2802	DKK	20/04/2026		
		Giá khác <i>Others</i>		Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026	
				Vietnam	250	USD	01/04/2026		
			Khác	1115	DKK	18/03/2026	24/03/2026		
			Others	1317	DKK	25/03/2026			

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>		
					YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before	
No	Sectors	POS	Fares basis	inerary oritinating					
5	Giữa Việt Nam và Pháp <i>Between Vietnam and France</i>	Pháp <i>France (Tour Operator)</i>	Thương gia –EUT	Tất cả	278	EUR	25/03/2026	19/04/2026	
			<i>Business -EUT</i>	<i>All</i>	375	EUR	20/04/2026		
			Giá –EUT khác	Tất cả	137	EUR	18/03/2026	24/03/2026	
			<i>Other -EUT</i>	<i>All</i>	156	EUR	25/03/2026		
					375	USD	01/04/2026	23/04/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	Việt Nam	425	USD	24/04/2026	
				Khác	Khác	278	EUR	25/03/2026	19/04/2026
				<i>Others</i>	<i>Others</i>	375	EUR	20/04/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	Việt Nam	191	USD	18/03/2026	31/03/2026
				Khác	Khác	250	USD	01/04/2026	
6	Giữa Việt Nam và Anh <i>Between Vietnam and United Kingdom</i>	Anh <i>United Kingdom (Tour Operator)</i>	Thương gia –EUT	Tất cả	225	GBP	25/03/2026	19/04/2026	
			<i>Business -EUT</i>	<i>All</i>	330	GBP	20/04/2026		
			Giá –EUT khác	Tất cả	137	GBP	18/03/2026	24/03/2026	
			<i>Other -EUT</i>	<i>All</i>	158	GBP	25/03/2026		
					375	USD	01/04/2026	23/04/2026	
		Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	Việt Nam	425	USD	24/04/2026	
				Khác	Khác	225	GBP	25/03/2026	19/04/2026
				<i>Others</i>	<i>Others</i>	330	GBP	20/04/2026	
			Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	Việt Nam	203	USD	18/03/2026	31/03/2026
				Khác	Khác	250	USD	01/04/2026	
7	Giữa Việt Nam và Nga <i>Between Vietnam and Russia</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Việt Nam	135	USD	01/11/2023	17/03/2026	
				Việt Nam	203	USD	18/03/2026		
			Khác	Khác	160	EUR	18/03/2026	24/03/2026	
			<i>Others</i>	<i>Others</i>	180	EUR	25/03/2026		
		Giá khác <i>Others</i>	Việt Nam	Việt Nam	135	USD	01/11/2023	17/03/2026	
			Việt Nam	Việt Nam	203	USD	18/03/2026		
			Khác	Khác	156	EUR	18/03/2026	24/03/2026	
			<i>Others</i>	<i>Others</i>	180	EUR	25/03/2026		
8	Giữa Việt Nam và Úc <i>Between Vietnam and Australia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	40	USD	01/11/2023	17/03/2026	
				Việt Nam	56	USD	18/03/2026		
				Khác	52	USD	18/03/2026	24/03/2026	
				<i>Others</i>	56	USD	25/03/2026		
9	Giữa Việt Nam và Nhật Bản <i>Between Vietnam and Japan</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam Vietnam	48	USD	01/04/2026	30/04/2026	
					(YQF: 44, YQI: 4)	114	USD	01/05/2026	
				Nhật Japan	10660	JPY	01/04/2026	30/04/2026	
					(YQF: 10000, YQI: 660)	20360	JPY	01/05/2026	
				Khác Others	66	USD	01/07/2026		
10				Việt Nam đến	71	USD	20/04/2026	18/06/2026	
				Hàn Quốc	48	USD	19/06/2026		

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
					<i>YQ Amount</i>	<i>Currency</i>	<i>Từ/ on/after</i>	<i>Đến hết on/before</i>
<i>No</i>	<i>Sectors</i>	<i>POS</i>	<i>Fares basis</i>	<i>inerary oritinating</i>				
	Giữa HAN/DAD và Hàn Quốc <i>Between HAN/DAD and Korea</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Hàn Quốc đến	100	USD	01/06/2026	30/06/2026
				Việt Nam	70	USD	01/07/2026	
				Khác/Others - Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i> - Từ các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Hàn Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to Korea</i>	40	USD	01/07/2026	
				Việt Nam đến	84	USD	20/04/2026	18/06/2026
				Hàn Quốc	48	USD	19/06/2026	
	Giữa NHA và PUS <i>Between NHA and PUS</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Hàn Quốc đến	100	USD	01/06/2026	30/06/2026
				Việt Nam	70	USD	01/07/2026	
				Khác/Others - Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i> - Từ các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Hàn Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to Korea</i>	40	USD	01/07/2026	
				Việt Nam đến	84	USD	20/04/2026	18/06/2026
				Hàn Quốc	48	USD	19/06/2026	
	Giữa NHA và SEL <i>Between NHA and SEL</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Hàn Quốc đến	110	USD	01/06/2026	30/06/2026
				Việt Nam	70	USD	01/07/2026	
				Việt Nam đến	84	USD	20/04/2026	18/06/2026
				Hàn Quốc	48	USD	19/06/2026	
				Hàn Quốc đến	110	USD	01/06/2026	30/06/2026

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
					YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
No	Sectors	POS	Fares basis	inerary oritinating				
				Khác/Others - Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i> - Từ các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Hàn Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to Korea</i>	40	USD	01/07/2026	
	Chặng bay khác giữa Việt Nam và Hàn Quốc <i>Other sectors between Vietnam and Korea</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam đến	84	USD	20/04/2026	18/06/2026
Hàn Quốc				57	USD	19/06/2026		
Hàn Quốc đến				130	USD	01/06/2026	30/06/2026	
Việt Nam				80	USD	01/07/2026		
Khác/Others - Hàn Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>Korea to other countries (except Vietnam)</i> - Từ các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Hàn Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to Korea</i>				40	USD	01/07/2026		
11	Giữa Việt Nam và Đài Loan <i>Between Vietnam and Taiwan</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Đài Loan	45	USD	25/03/2026	18/06/2026
				Taiwan	35	USD	19/06/2026	
				Mỹ/Canada	24	USD	20/03/2026	24/03/2026
				US/Canada	45	USD	25/03/2026	
				Khác	80	USD	20/04/2026	23/04/2026
				Others	85	USD	24/04/2026	
12	Giữa HAN/SGN và CAN <i>Between HAN/SGN and CAN</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam đến	46	USD	05/08/2023	17/03/2026
				Trung Quốc	64	USD	18/03/2026	
				Trung Quốc đến	413	CNY	13/03/2026	17/03/2026
				Việt Nam	470	CNY	18/03/2026	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
					YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
No	Sectors	POS	Fares basis	inerary oritinating				
				Trung Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) <i>China to other countries (except Vietnam)</i>	285	CNY	01/07/2026	
				Các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Trung Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to China</i>	42	USD	01/07/2026	
	Chặng bay khác giữa Việt Nam và Trung Quốc <i>Other sectors between Vietnam and China</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam đến	46	USD	05/08/2023	17/03/2026
Trung Quốc				64	USD	18/03/2026		
Trung Quốc đến Việt Nam				64	USD	18/03/2026	30/06/2026	
Việt Nam				434	CNY	01/07/2026		
Trung Quốc đến các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam)				285	CNY	01/07/2026		
				Các quốc gia khác (ngoại trừ Việt Nam) đến Trung Quốc <i>Other countries (except Vietnam) to China</i>	42	USD	01/07/2026	
13	Giữa Việt Nam và Hồng Kông <i>Between Vietnam and Hong Kong</i>	Tất cả All	Tất cả All	Hồng Kông	339	HKD	16/05/2026	30/06/2026
				HongKong	290	HKD	01/07/2026	
				Khác	43	USD	20/04/2026	18/06/2026
				Others	36	USD	19/06/2026	
14	Giữa Việt Nam và Ma Cao <i>Between Vietnam and Macau</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam	25	USD	20/03/2022	17/03/2026
				Vietnam	35	USD	18/03/2026	
				Khác	31	USD	13/03/2026	19/03/2026
				Others	35	USD	20/03/2026	
15	Giữa Việt Nam và Ấn Độ <i>Between Vietnam and India</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam	68	USD	18/03/2026	18/06/2026
				Vietnam	60	USD	19/06/2026	
				Khác	68	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	60	USD	19/06/2026	
16	Giữa Việt Nam và Thái Lan <i>Between Vietnam and Thailand</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam	50	USD	25/03/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
17	Giữa Việt Nam và Malaysia <i>Between Vietnam and Malaysia</i>	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả	35	USD	20/03/2026	18/06/2026
				All	30	USD	19/06/2026	
18	Giữa Việt Nam và Singapore <i>Between Vietnam and Singapore</i>	Tất cả All	Tất cả All	Việt Nam	50	USD	18/03/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi <i>Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)</i>	
					YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
No	Sectors	POS	Fares basis	inerary oritinating				
				Khác	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
19	Giữa Việt Nam và Myanmar <i>Between Vietnam and Myanmar</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	25/03/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
20	Giữa Việt Nam và Indonesia <i>Between Vietnam and Indonesia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	18/03/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
21	Giữa Việt Nam và Lào <i>Between Vietnam and Laos</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	45	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
22	Chặng bay khác giữa Việt Nam và Campuchia <i>Other sectors between Vietnam and Cambodia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	45	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
	Giữa HAN và Techo <i>Between HAN and Techo</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	55	USD	01/06/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
23	Chặng bay giữa Lào và Campuchia <i>Other sectors between Laos and Cambodia</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	01/04/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Khác	45	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
24	Chặng bay giữa Việt Nam và Philippines <i>Other sectors between Vietnam and Philippines</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam	50	USD	18/03/2026	18/06/2026
				Vietnam	40	USD	19/06/2026	
				Philippines	1284	PHP	16/06/2026	30/06/2026
				Philippines	947	PHP	01/07/2026	
				Khác	50	USD	20/03/2026	18/06/2026
				Others	40	USD	19/06/2026	
25	Giữa Việt Nam và Sri Lanka <i>Between Vietnam and Sri Lanka</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	60	USD	19/06/2026	

NGOẠI LỆ ĐỐI VỚI CHẶNG BAY DO HÀNG KHÁC KHAI THÁC
EXCEPTION: FOR SECTORS OPERATED BY OALS

26	Giữa FRA/PAR và ROM (Do AZ khai thác) <i>Between FRA/PAR and ROM (Operated by AZ)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	20	EUR	05/08/2023	
27	Giữa FRA/PAR và AMS (Do KL khai thác) <i>Between FRA/PAR and AMS (Operated by KL)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	20	EUR	05/08/2023	
28	Giữa PAR và LON/OSL/ZRH/CPH/VIE/BCN/FRA/GVA/MAD (Do AF khai thác) <i>Between PAR and LON/OSL/ZRH/CPH/VIE/BCN/FRA/GVA/MAD (Operated by AF)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	20	EUR	05/08/2023	
29	Giữa FRA/LON và HEL (Do AY khai thác) <i>Between FRA/LON and HEL (Operated by AY)</i>	Tất cả <i>All</i>	Giá thương gia <i>Business fares</i>	Tất cả <i>All</i>	20	USD	05/08/2023	
			Giá khác <i>Others</i>	Tất cả <i>All</i>	20	USD	05/08/2023	
30	Giữa TPE và LAX/SFO/YVR do CI khai thác <i>Between TPE and LAX/SFO/YVR (Operated by CI)</i>	Tất cả <i>All</i>	Tất cả <i>All</i>	Việt Nam <i>Vietnam</i>	0	USD	01/08/2024	

STT	Chặng bay	Nơi xuất vé	Loại giá	Hành trình khởi hành từ	Mức YQ		Hiệu lực cho vé xuất/đổi Valid for tickets issued/exchanged (DD/MM/YYYY)	
					YQ Amount	Currency	Từ/ on/after	Đến hết on/before
No	Sectors	POS	Fares basis	inerary oritinating				
				Khác Others	0	USD	01/08/2024	
31	Giữa SGN và AUH (Do EY khai thác) Between SGN and AUH (Operated by EY)	Tất cả All	Giá thương gia Business fares	Tất cả All	0	USD	01/01/2026	
			Giá khác Others	Tất cả All	0	USD	01/01/2026	
32	Giữa KUL/BKK và AUH (Do EY khai thác) Between KUL/BKK and AUH (Operated by EY)	Tất cả All	Giá thương gia Business fares	Tất cả All	240	USD	05/08/2023	28/02/2026
					0	USD	01/03/2026	
			Giá khác Others	Tất cả All	80	USD	05/08/2023	28/02/2026
					0	USD	01/03/2026	
33	Giữa BKK và NBO (Do KQ khai thác) Between BKK and NBO (Operated by KQ)	Tất cả All	Giá thương gia Business fares	Tất cả All	0	USD	01/01/2026	
			Giá khác Others	Tất cả All	0	USD	01/01/2026	
34	Giữa HAN/SGN và MNL (Do PR khai thác) Between HAN/SGN and MNL (Operated by PR)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	01/07/2019	
35	Giữa SHA và WUH (Do MU khai thác) Between SHA and WUH (Operated by MU)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	05/08/2023	
36	Giữa SHA và CTU/CKG (Do MU khai thác) Between SHA and CTU/CKG (Operated by MU)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	05/08/2023	
37	Giữa KTI và VTE (Do K6 khai thác) Between KTI and VTE (Operated by K6)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	05/08/2023	
38	Giữa Vietnam và Campuchia (Do K6 khai thác) Between Vietnam and Cambodia (Operated by K6)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	05/08/2023	
39	Giữa Vietnam và Singapore (Do BL khai thác) Between Vietnam and Singapore (Operated by BL)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	5	USD	10/03/2023	
40	Giữa HAN/SGN và CAN/SZX (Do CZ khai thác) Between HAN/SGN and CAN/SZX (Operated by CZ)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	19/06/2026	
41	Giữa HAN/SGN và XMN (Do MF khai thác) Between HAN/SGN and XMN (Operated by MF)	Tất cả All	Tất cả All	Tất cả All	0	USD	19/06/2026	